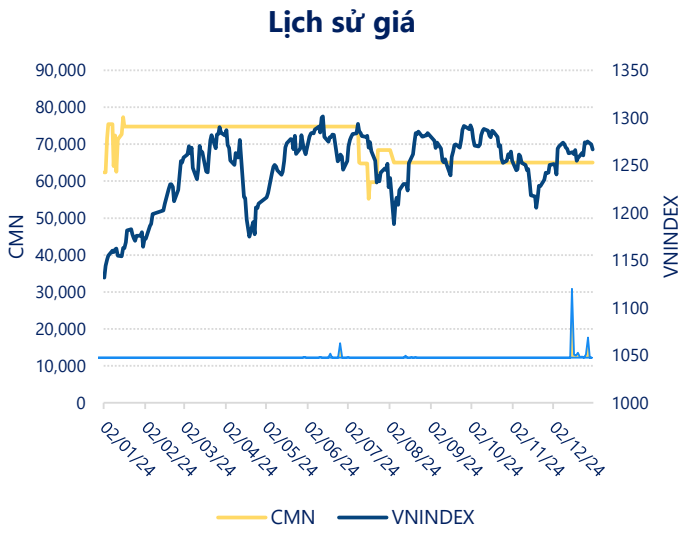
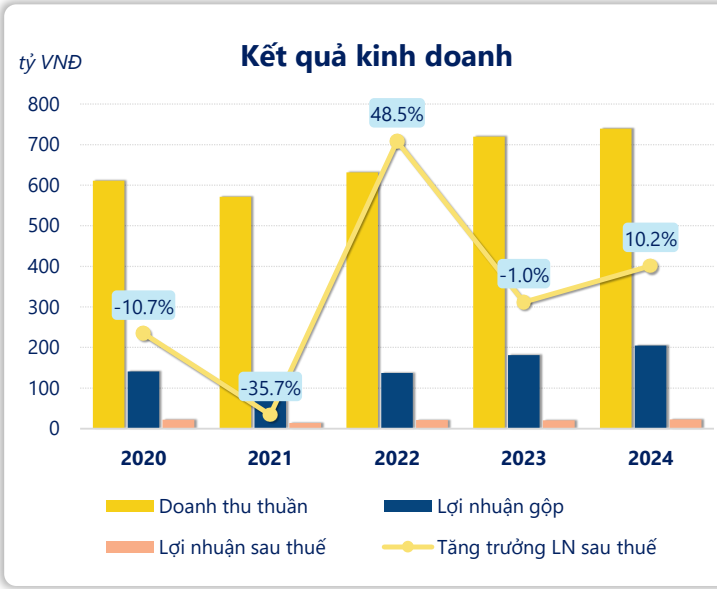
# KẾT QUẢ KINH DOANH

| Ngày 31/12/2024 | 65,000 VNĐ | | |
|---|---|---|---|
| **Thay đổi** | *1 tháng* | *3 tháng* | *6 tháng* |
| | 0% | 0% | - |

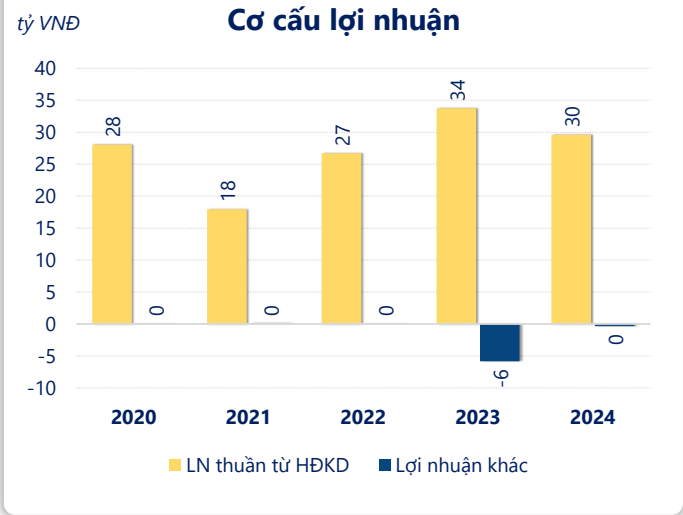
| | 2024 | YoY |
|---|---|---|
| **DT thuần** | 740 *tỷ VNĐ* | ▲ 21.0<br>▲ 2.8% |
| **LN gộp** | 205 *tỷ VNĐ* | ▲ 24.0<br>▲ 13.1% |
| **LN thuần** | 29.6 *tỷ VNĐ* | ▼ 4.20<br>▼ 12.3% |
| **LN sau thuế** | 23.1 *tỷ VNĐ* | ▲ 2.20<br>▲ 10.2% |
| **ROE** | 14.7% | +/- YoY<br>▲ 0.9% |
| **ROA** | 7.8% | +/- YoY<br>▲ 0.2% |

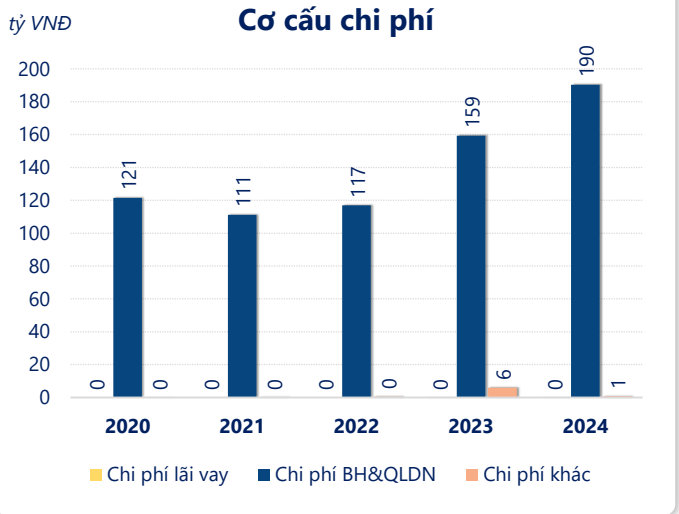



Kết quả kinh doanh **CMN** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **739.7** tỷ đồng **tăng 2.84%**, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 10.2%** đạt **23.05** tỷ đồng.

Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **14.7%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.

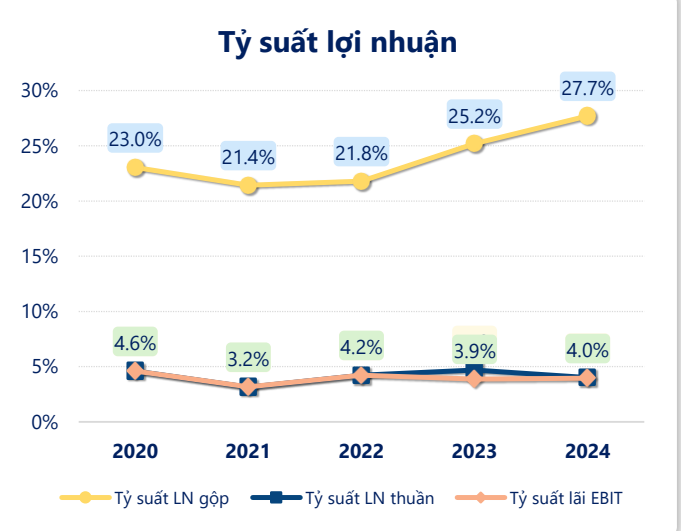


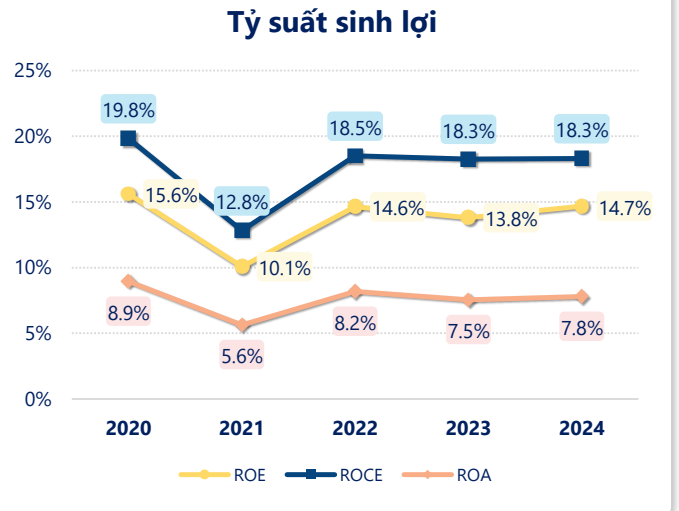




Năm **2024**, **CMN** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **29.59** tỷ đồng, **giảm đi 4.16** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (27.22 tỷ đồng) là 2.37 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

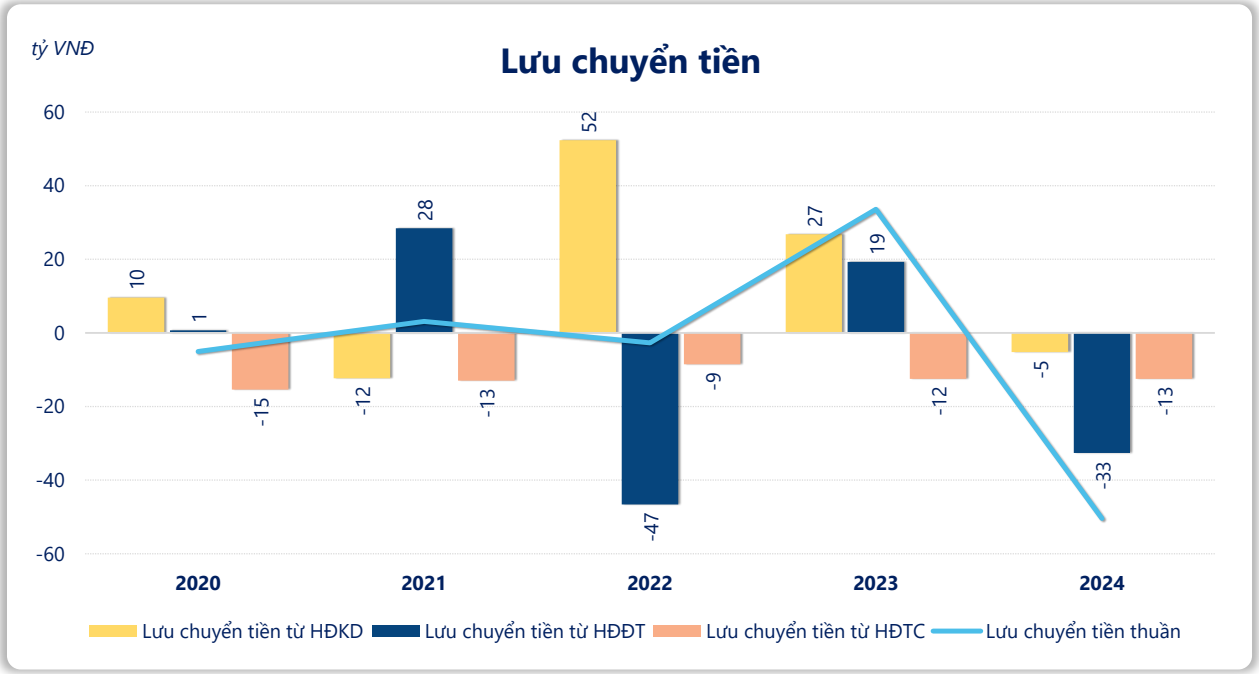
**Chi phí lãi vay giảm xuống** so với năm trước, còn **0.01** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **190.3** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.70** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

**ROE** của CMN năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **14.7%**, **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



| KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ) | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 |
|---|---|---|---|---|---|
| **Doanh thu thuần** | **611** | **571** | **631** | **719** | **740** |
| Giá vốn hàng bán | 471 | 449 | 494 | 538 | 535 |
| **Lợi nhuận gộp** | **141** | **122** | **138** | **181** | **205** |
| Doanh thu HĐTC | 8.99 | 7.01 | 6.37 | 12.2 | 15.2 |
| Chi phí TC | 0.16 | 0.20 | 0.21 | 0.14 | 0.26 |
| **Chi phí lãi vay** | **0** | **0** | **0** | **0.02** | **0.01** |
| LN trong công ty LKLD | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Chi phí bán hàng | 92.3 | 82.3 | 92.2 | 123 | 143 |
| Chi phí QLDN | 29.2 | 29.0 | 24.7 | 36.2 | 47.4 |
| **LN thuần từ HĐKD** | **28.1** | **18.0** | **26.7** | **33.8** | **29.6** |
| Lợi nhuận khác | 0.04 | 0.13 | 0.02 | -5.84 | -0.36 |
| **LN trước thuế** | **28.1** | **18.1** | **26.7** | **27.9** | **29.2** |
| **Lợi nhuận sau thuế** | **22.1** | **14.2** | **21.1** | **20.9** | **23.1** |
| **LNST của CĐ cty mẹ** | **22.1** | **14.2** | **21.1** | **20.9** | **23.1** |




**Lưu chuyển tiền thuần** năm 2024 của CMN bằng **-50.39** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (33.58 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-5.25** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-32.63** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-12.52** tỷ đồng.